ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG LÊ CHÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 502 /KH-UBND	*Phường Lê Chân, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn phường Lê Chân

Thực hiện Công văn số 12986/VP-VX ngày 03/10/2026 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030, Uỷ ban nhân dân phường Lê Chân xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới phương thức quản lý, cung cấp và tiếp nhận thông tin truyền thông về dân số trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và các phương tiện truyền thông hiện đại; từng bước chuyển từ tuyên truyền truyền thống sang truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện, phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, dễ hiểu về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về dân số và phát triển.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dân số và các lực lượng tham gia truyền thông tại cộng đồng.

- Từng bước số hóa, quản lý, khai thác và chia sẻ tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số; tăng cường khả năng tiếp cận thông tin phù hợp, thuận tiện, hiệu quả cho các nhóm đối tượng.

2. Yêu cầu

- Triển khai bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế, chỉ đạo của UBND thành phố và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm phối hợp thường xuyên, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Kết hợp truyền thông số với truyền thông trực tiếp, hệ thống thông tin cơ sở, sinh hoạt cộng đồng; quan tâm hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế kỹ năng sử dụng công nghệ.

- Nội dung truyền thông phải chính xác, thống nhất, dễ hiểu, phù hợp từng nhóm đối tượng; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và quyền tác giả; không đăng tải, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng.

- Các chỉ tiêu phải được theo dõi, đánh giá, kiểm tra và báo cáo định kỳ; sử dụng hiệu quả nguồn lực, lồng ghép với chương trình, kế hoạch liên quan, không làm phát sinh nhiệm vụ chi ngoài khả năng cân đối ngân sách.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn phường; nâng cao hiệu quả quản lý, cung cấp và tiếp nhận thông tin về dân số trên môi trường số; phát huy vai trò của hệ thống chính trị, cán bộ, cộng tác viên dân số và người dân trong thực hiện chính sách dân số và phát triển, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Đề án đến năm 2030.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% nhiệm vụ triển khai Đề án thuộc trách nhiệm của phường được tổ chức thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phấn đấu ít nhất 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số thông qua các kênh thông tin điện tử, mạng xã hội, sản phẩm truyền thông số và các hình thức phù hợp.

- Phấn đấu ít nhất 90% tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số được số hóa và cập nhật trên cơ sở dữ liệu truyền thông số dùng chung theo hướng dẫn, lộ trình của cơ quan có thẩm quyền.

- Phấn đấu ít nhất 95% cán bộ làm công tác dân số cấp phường được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội theo Đề án và yêu cầu của thành phố.

- Hằng năm, phấn đấu ít nhất 75% báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể được cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số phục vụ công tác truyền thông về dân số.

- Hằng năm, phấn đấu ít nhất 25% cộng tác viên dân số tại tổ dân phố được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số.

- Duy trì việc cung cấp, chia sẻ thông tin về dân số trên các kênh thông tin điện tử, mạng xã hội và nền tảng số phù hợp; bảo đảm an toàn thông tin, quản lý và sử dụng dữ liệu cá nhân đúng quy định.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp triển khai

- Tổ chức phổ biến nội dung Đề án, Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 và văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên dân số và lực lượng tham gia truyền thông trên địa bàn.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng nội dung, hình thức triển khai phù hợp; lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế phường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, các cơ sở giáo dục, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ dân phố trong cung cấp, chia sẻ thông tin và tổ chức truyền thông.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND phường xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2.2. Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông về dân số trên nền tảng số

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển, tập trung vào các nội dung sau:

+ Khuyến khích kết hôn, sinh con để duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

+ Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và các hệ lụy.

+ Thích ứng với già hóa dân số; nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe và chuẩn bị cho tuổi già ngay từ khi còn trẻ.

+ Chăm sóc sức khỏe sinh sản; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

+ Dự phòng vô sinh, nâng cao chất lượng dân số; xóa bỏ định kiến giới, nâng cao vai trò của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng.

+ Các nội dung khác về dân số và phát triển theo định hướng, hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thức, nhóm thông tin cộng đồng và các nền tảng số phù hợp; tăng cường xây dựng, đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh, video, đồ họa thông tin và thông điệp ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận.

- Chủ động khai thác tài liệu, sản phẩm truyền thông số do Bộ Y tế, Cục Dân số, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền cung cấp; bảo đảm tính chính xác, thống nhất về nội dung và thông điệp.

- Tổ chức các đợt truyền thông cao điểm nhân Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày Dân số Việt Nam 26/12, Tháng hành động quốc gia về dân số và các sự kiện liên quan; kết hợp truyền thông số với truyền thanh cơ sở, hội nghị, sinh hoạt đoàn thể và hoạt động cộng đồng.

- Hướng dẫn trực tiếp người dân tiếp cận thông tin số, chú trọng người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm hạn chế về kỹ năng công nghệ.

2.3. Số hóa, quản lý và khai thác tài liệu truyền thông về dân số

- Rà soát, thống kê tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số hiện có tại Trạm Y tế phường và các cơ quan, đơn vị liên quan; lựa chọn tài liệu phù hợp để số hóa, lưu trữ và khai thác.

- Từng bước hình thành, cập nhật kho tài liệu truyền thông số phục vụ hoạt động truyền thông trên địa bàn; sắp xếp theo chủ đề, nhóm đối tượng và mục đích sử dụng để thuận tiện tra cứu, chia sẻ.

- Ưu tiên sử dụng tài liệu, sản phẩm đã được cơ quan chuyên môn hướng dẫn, phê duyệt hoặc cung cấp; không tự ý sửa đổi nội dung chuyên môn làm sai lệch thông tin.

- Khi cơ quan cấp trên triển khai cơ sở dữ liệu, thư viện số, ứng dụng hoặc nền tảng dùng chung, tổ chức tiếp nhận hướng dẫn, cập nhật, khai thác và sử dụng theo quy định.

- Việc lưu trữ, chia sẻ, sử dụng tài liệu số phải tuân thủ quy định về an toàn thông tin, quyền tác giả và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng truyền thông số

- Rà soát, lập danh sách cán bộ làm công tác dân số, cán bộ truyền thông, cộng tác viên dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể để xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền tổ chức; chú trọng kỹ năng sử dụng nền tảng số, mạng xã hội, khai thác tài liệu số, xây dựng tin, bài, hình ảnh và video.

- Phối hợp hướng dẫn thực hành về tìm kiếm, kiểm chứng, lựa chọn và chia sẻ thông tin chính thống; kỹ năng truyền thông tương tác, tiếp nhận phản hồi và giải đáp các vấn đề thường gặp của người dân.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt đoàn thể và hoạt động truyền thông tại cộng đồng; theo dõi, tổng hợp kết quả tập huấn hằng năm và việc vận dụng kiến thức sau tập huấn.

2.5. Tăng cường truyền thông số tại cộng đồng và trong cơ sở giáo dục

- Phát huy vai trò của tổ trưởng tổ dân phố, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế và các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, vận động người dân tiếp cận thông tin chính thống về dân số trên nền tảng số.

- Các tổ dân phố chia sẻ tài liệu, thông điệp truyền thông qua nhóm thông tin cộng đồng, kênh thông tin chính thức và hình thức phù hợp; không đăng tải thông tin chưa được kiểm chứng hoặc xâm phạm quyền riêng tư.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi trong hoạt động giáo dục, ngoại khóa và tuyên truyền; khuyến khích giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh tiếp cận tài liệu số chính thống.

- Phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Người cao tuổi và lực lượng tại cộng đồng triển khai truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng; chú trọng bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe sinh sản và trách nhiệm của cá nhân, gia đình đối với công tác dân số.

- Tiếp nhận phản hồi của người dân về nội dung, hình thức truyền thông; tổng hợp vấn đề phát sinh để đề xuất cơ quan chuyên môn hướng dẫn, giải đáp.

2.6. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng trong quá trình tạo lập, quản lý, lưu trữ và chia sẻ tài liệu, dữ liệu phục vụ truyền thông về dân số.

- Không công khai trên nền tảng số thông tin định danh cá nhân, hồ sơ sức khỏe, thông tin sức khỏe sinh sản hoặc thông tin riêng tư của người dân khi chưa có căn cứ, sự cho phép hợp pháp và biện pháp bảo vệ phù hợp.

- Sử dụng kênh, nền tảng thông tin chính thức; kiểm tra nội dung trước khi đăng tải, chia sẻ; kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý thông tin sai sự thật theo thẩm quyền.

- Trường hợp sử dụng công cụ số hoặc trí tuệ nhân tạo hỗ trợ xây dựng nội dung, phải kiểm tra, kiểm soát trước khi sử dụng; không đưa dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm lên công cụ không bảo đảm an toàn.

2.7. Bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện thực hiện

- Rà soát điều kiện về thiết bị, đường truyền internet, máy tính và phương tiện phục vụ truyền thông số tại các cơ quan, đơn vị; xác định nhu cầu nâng cấp, bổ sung để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

- Lồng ghép hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch về dân số, y tế, chuyển đổi số, thông tin cơ sở và nhiệm vụ liên quan để sử dụng hiệu quả nguồn lực.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán kinh phí hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, xem xét theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích.

2.8. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo

- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch gắn với chỉ tiêu của Đề án và nhiệm vụ UBND thành phố giao.

- Định kỳ rà soát, thống kê số hoạt động truyền thông số; số tin, bài, sản phẩm truyền thông đăng tải; số tài liệu được số hóa; tỷ lệ cán bộ, cộng tác viên được tập huấn; mức độ tiếp cận thông tin và khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai; biểu dương cách làm hiệu quả và đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND thành phố, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền; số liệu báo cáo phải chính xác, thống nhất và phản ánh đúng kết quả thực hiện.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Năm 2026

- Ban hành Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Phổ biến nội dung Đề án; rà soát thực trạng truyền thông về dân số, nguồn nhân lực, tài liệu, thiết bị và các kênh truyền thông hiện có.

- Lập danh sách cán bộ, cộng tác viên dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên cần tập huấn; lựa chọn hình thức truyền thông số phù hợp.

- Bước đầu số hóa, sắp xếp, khai thác tài liệu; triển khai truyền thông trên các kênh hiện có và tổng hợp kết quả thực hiện cuối năm.

3.2. Giai đoạn 2027 - 2028

- Duy trì thường xuyên truyền thông về dân số trên nền tảng số; nâng cao số lượng, chất lượng và tính đa dạng của sản phẩm truyền thông.

- Đẩy mạnh tập huấn, hướng dẫn kỹ năng truyền thông số; chú trọng thực hành và khả năng ứng dụng sau tập huấn.

- Tiếp tục số hóa tài liệu, khai thác nền tảng và cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn; rà soát kết quả giai đoạn 2026 - 2028, đánh giá tồn tại và đề xuất điều chỉnh.

3.3. Giai đoạn 2029 - 2030

- Tiếp tục duy trì, hoàn thiện hoạt động truyền thông số; tập trung thực hiện các chỉ tiêu chưa đạt và nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin.

- Đánh giá chất lượng nội dung truyền thông và năng lực ứng dụng công nghệ số của lực lượng làm công tác dân số tại cơ sở.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả toàn giai đoạn; báo cáo cơ quan cấp trên và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp duy trì công tác truyền thông số về dân số trong giai đoạn tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của phường theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật hiện hành; đồng thời lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan về dân số, y tế, chuyển đổi số, thông tin cơ sở và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tham mưu UBND phường tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi được phân công.

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế phường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, mạng xã hội và các kênh thông tin điện tử trong truyền thông về dân số; theo dõi việc thực hiện chỉ tiêu ít nhất 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin về dân số trên nền tảng số đến năm 2030.

- Chủ trì rà soát, lập danh sách cán bộ làm công tác dân số, cán bộ truyền thông và các đối tượng liên quan thuộc phạm vi quản lý; phối hợp xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, tham mưu cử cán bộ tham gia tập huấn; theo dõi mục tiêu ít nhất 95% cán bộ làm công tác dân số cấp phường được tập huấn đến năm 2030.

- Phối hợp với MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, tổng hợp danh sách báo cáo viên, tuyên truyền viên cần cập nhật kiến thức, kỹ năng; theo dõi mục tiêu hằng năm ít nhất 75% báo cáo viên, tuyên truyền viên được cập nhật, bồi dưỡng.

- Phối hợp với Trạm Y tế phường và Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công theo dõi, đôn đốc việc số hóa, cập nhật tài liệu, sản phẩm truyền thông; tổng hợp số liệu phục vụ mục tiêu ít nhất 90% tài liệu, sản phẩm được số hóa và cập nhật đến năm 2030.

- Là đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

2. Trạm Y tế phường

- Chủ trì tham mưu, cung cấp và chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn dân số và phát triển trong các hoạt động truyền thông; rà soát, chuẩn hóa thông tin, tài liệu, thông điệp bảo đảm chính xác, khoa học và phù hợp hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát đội ngũ cán bộ làm công tác dân số thuộc phạm vi phụ trách; xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ tham gia tập huấn và theo dõi kết quả, góp phần thực hiện mục tiêu ít nhất 95% cán bộ làm công tác dân số cấp phường được tập huấn đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và Phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp nội dung chuyên môn phục vụ xây dựng, biên tập, số hóa tài liệu và sản phẩm truyền thông; phối hợp cập nhật, chia sẻ trên cơ sở dữ liệu dùng chung và nền tảng số được phép sử dụng.

- Phối hợp xây dựng, phổ biến tin, bài, hình ảnh, video và sản phẩm truyền thông số về mức sinh, quy mô và cơ cấu dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và nội dung khác theo hướng dẫn chuyên môn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, tổ dân phố và các đơn vị liên quan tổ chức truyền thông, hướng dẫn người dân tiếp cận, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số; cung cấp nội dung chuyên môn cho hoạt động truyền thông trực tiếp và trực tuyến.

- Phối hợp rà soát, hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và kỹ năng truyền thông số cho cộng tác viên dân số; thống kê số cán bộ, cộng tác viên được tập huấn, số tài liệu, sản phẩm truyền thông được xây dựng, số hóa và phổ biến; định kỳ cung cấp số liệu cho Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thực hiện quy định về quản lý hồ sơ, dữ liệu chuyên môn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin trong quá trình triển khai.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Chủ trì phổ biến các sản phẩm truyền thông số về dân số và phát triển theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế phường lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh, video và sản phẩm truyền thông số về dân số trên các kênh thông tin điện tử, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở thuộc phạm vi quản lý; kết hợp truyền thông trực tiếp và trực tuyến để mở rộng khả năng tiếp cận của người dân.

- Phối hợp với Trạm Y tế phường rà soát, lựa chọn, số hóa tài liệu, sản phẩm truyền thông đủ điều kiện; cập nhật, đăng tải, phổ biến theo hướng dẫn và lộ trình của cơ quan có thẩm quyền, góp phần thực hiện chỉ tiêu ít nhất 90% tài liệu, sản phẩm được số hóa và cập nhật đến năm 2030.

- Ưu tiên sử dụng tài liệu, thông điệp chính thống; bảo đảm nội dung chính xác, phù hợp định hướng chuyên môn; không đăng tải thông tin chưa được kiểm chứng hoặc gây hiểu nhầm về dân số và phát triển.

- Phối hợp thống kê số lượng, hình thức sản phẩm được xây dựng, số hóa, đăng tải và phổ biến; tổng hợp thông tin về phạm vi tiếp cận, khả năng lan tỏa và định kỳ cung cấp số liệu cho Phòng Văn hóa - Xã hội.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế phường và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát nhiệm vụ, tổng hợp nhu cầu, xây dựng dự toán kinh

phí thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND phường bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển phù hợp với lứa tuổi học sinh; lồng ghép nội dung về dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và vấn đề liên quan theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Khai thác, sử dụng tài liệu điện tử và sản phẩm truyền thông số chính thống; chia sẻ thông tin phù hợp đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh thông qua trang thông tin điện tử, nhóm thông tin và các kênh phù hợp của nhà trường.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế phường và Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công triển khai hoạt động truyền thông số; cung cấp thông tin về hoạt động truyền thông, giáo dục đã thực hiện khi có yêu cầu.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với UBND phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; tăng cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, mạng xã hội và kênh thông tin phù hợp.

- Rà soát, lựa chọn, đề xuất báo cáo viên, tuyên truyền viên thuộc tổ chức mình tham gia tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi kết quả, góp phần thực hiện mục tiêu hằng năm ít nhất 75% báo cáo viên, tuyên truyền viên được cập nhật kiến thức, kỹ năng.

- Tăng cường chia sẻ tài liệu, sản phẩm truyền thông số chính thống; lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong phong trào thi đua, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức, đoàn thể; vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân chủ động tiếp cận thông tin chính thống trên môi trường số.

- Phối hợp cung cấp thông tin về hoạt động tuyên truyền và kết quả tham gia tập huấn khi có yêu cầu, phục vụ theo dõi, đánh giá Kế hoạch.

7. Các tổ dân phố

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế phường và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; vận động người dân chủ động tiếp cận, cập nhật kiến thức thông qua nền tảng số, mạng xã hội và kênh thông tin chính thống.

- Phát huy vai trò của cộng tác viên dân số trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận tài liệu truyền thông số; kết hợp tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng với chia sẻ thông tin trên nền tảng số phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu ít nhất

60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin về dân số trên nền tảng số đến năm 2030.

- Phối hợp rà soát, lập danh sách cộng tác viên dân số; tổng hợp nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số gửi Phòng Văn hóa - Xã hội; phối hợp thực hiện mục tiêu hằng năm ít nhất 25% cộng tác viên dân số tại tổ dân phố được tập huấn.

- Theo dõi, thống kê và cung cấp thông tin về hoạt động truyền thông, tình hình tiếp cận thông tin về dân số của người dân và kết quả tham gia tập huấn của cộng tác viên dân số khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn phường Lê Chân. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (để báo cáo);
- TT ĐU, HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ VN phường;
- Các Phòng chuyên môn;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công;
- Trạm Y tế;
- Các cơ sở giáo dục;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH, NTT Nhung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Việt Anh